

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ B

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **32/2023/DS-ST**

Ngày: 16/8/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmok và ông Bùi Ngọc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 14/02/2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS ngày 05/7/2023:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển H (Hbank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – C/v: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Bảo H – C/v: Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Bá M – C/v: Chuyên viên quan hệ khách hàng (văn bản ủy quyền ngày 04/10/2022); Có mặt.

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy Tr (Vắng mặt);

Trú tại: Số 1389/22 Hùng V, tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn, ông Trịnh Bá M trình bày:

Vào ngày 13/8/2020 Ngân hàng TMCP phát triển Tp H đã cho bà Lê Thị Thùy Tr vay số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 10,8%/ năm, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày nhận nợ ngày 13/8/2020, theo hợp đồng tín dụng số 1780/20CNDL/HĐTD ký ngày 13/8/2020 và khế ước nhận nợ số 1780/20CNDL/HĐTD/KUNN01 ngày 13/8/2020. Mục đích vay là bổ sung vốn trồng trọt. Khi vay bà Trâm có bảo đảm các tài sản như sau

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 38, có diện tích 293 m² tọa lạc tại phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677423, do UBND thị xã B cấp ngày 06/8/2013.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 03, có diện tích 4.399,7 m² tọa lạc tại phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677422, do UBND thị xã B cấp ngày 06/8/2013.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 03, có diện tích 7.846,4 m² tọa lạc tại phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677421, do UBND thị xã B cấp ngày 06/8/2013

Do Lê Thị Thùy Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đến hạn như thảo thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, cụ thể khách hàng đã không trả gốc cho Ngân hàng khi khoản vay đến hạn, đến ngày 07/4/2022 có trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng và được ngân hàng khấu trừ vào tiền gốc còn nợ lại 349.999.441 đồng, sau đó chưa trả số tiền gốc và lãi nào. Tính đến ngày 04/10/2022, tổng số tiền bà Lê Thị Thùy Tr còn nợ Ngân hàng là 474.682.970 đồng, trong đó nợ gốc là 349.999.441 đồng, lãi trong hạn là 43.697.445 đồng, lãi quá hạn là 80.986.084 đồng. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc Tr trả số tiền gốc và lãi là 474.682.970 đồng và phần nợ lãi phát sinh đối với nợ còn lại theo mức thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H kể từ ngày 05/10/2022 đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp bà Lê Thị Thùy Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đề nghị cho Ngân hàng yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng H Bank. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Tr vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H với bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 21/7/2023 Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Vào ngày 13/8/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với bà Lê Thị Thùy Tr có ký khế ước nhận nợ để vay tổng số tiền là 450.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất là 10,8%/năm; lãi quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay, mục đích vay bổ sung vốn trồng trọt.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên bà Lê Thị Thùy Tr có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0831/15/HĐBĐ-111 ngày 22/5/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp 0831/15/HĐBĐ-111/PL01 ký ngày 13/08/2020 được công

chứng tại văn phòng công chứng Đắc Lắc. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Đến hạn trả nợ theo hợp đồng vay hai bên đã ký kết. Tuy nhiên bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi theo như hợp đồng đã ký kết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hai khế ước nhận nợ ngày 13/8/2020 giữa Ngân hàng với bà Lê Thị Thùy Tr vay của Ngân hàng tổng số tiền 450.000.000 đồng là có thật, việc xác lập hợp đồng vay tiền giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 463 Bộ luật dân sự nhưng Tr chỉ trả được 100.000.000 đồng tiền gốc, sau đó đến hạn trả nợ không trả được khoản tiền gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Việc bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thùy Tr trả số tiền nợ gốc 349.999.441 đồng và lãi trong hạn là 43.697.445, lãi quá hạn là 134.143.114 đồng (tính đến ngày 15/8/2023), đồng thời thu toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 16/8/2023 theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi bà Tr trả hết nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp số: 0831/15/HĐBĐ-111 ngày 22/5/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp 0831/15/HĐBĐ-111/PL01 ký ngày 13/08/2020 đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, bà Lê Thị Thùy Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ là phù hợp với khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

[5] Về án phí:

Bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 207, Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Buộc Lê Thị Thùy Tr phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền là 527.840.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 349.999.441 đồng, lãi trong hạn là 43.697.445 đồng, tiền lãi quá hạn là 134.143.114 đồng (tính đến ngày 15/8/2023).

Kể từ ngày 16/8/2023 bà Lê Thị Thùy Tr còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bà Lê Thị Thùy Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã B xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 0831/15/HĐBĐ-111 ngày 22/5/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp 0831/15/HĐBĐ-111/PL01 ký ngày 13/08/2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp bà Lê Thị Thùy Tr thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H phải trả lại cho bà Lê Thị Thùy Tr các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 0831/15/HĐBĐ-111 ngày 22/5/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp 0831/15/HĐBĐ-111/PL01 ký ngày 13/08/2020.

Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu 25.113.600 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H 10.934.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0018397 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx B;
- Chi cục THADS tx B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn